TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG Đ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hphúc**
Số: 93/2022/QĐST- HNGĐ	*Quảng Đ, ngày 03 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG Đ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 90/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Lê Viết D, sinh năm 1988; Nơi cư trú: thôn Tân Mỹ, xã Quảng Ngạn, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm 1995; Nơi cư trú: thôn Hải Thành, xã Phong Hải, huyện Phong Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Viết D và chị Nguyễn Thị Hkết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và anh, chị đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Ngạn, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 20/05/2016. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận quan hệ hôn nhân của anh D, chị Hlà hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên cãi vả, xúc phạm nhau nên vợ chồng không còn tình cảm. Do mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được, nên anh D và chị Hcùng nhất trí thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Anh Lê Viết D và chị Nguyễn Thị Hxác nhận vợ chồng có 02 con chung là Lê Nguyễn Châu Q, sinh ngày 18/04/2016 và Lê Nguyễn Vĩnh Kh, sinh ngày 14/04/2021. Khi ly hôn anh D, chị Hthỏa thuận giao 02 con chung cháu Quỳnh và cháu Khiêm cho chị Htrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung cháu Quỳnh và cháu Khiêm mỗi cháu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) /tháng kể từ tháng 11 năm 2022 cho đến khi cháu Quỳnh và cháu Khiêm trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Viết D và chị Nguyễn Thị H xác nhận vợ chồng chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Viết D và chị Nguyễn Thị Hmỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, nhưng anh D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn của cả hai người là 300.000 đồng và anh đã nộp đủ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 26 tháng 10 năm 2022), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn của anh Lê Viết D và chị Nguyễn Thị Hạnh.

- Về nuôi con chung: Giao hai con chung cháu Lê Nguyễn Châu Q, sinh ngày 18/04/2016 và Lê Nguyễn Vĩnh Kh, sinh ngày 14/04/2021 cho chị Nguyễn Thị Htrực trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Lê Viết D cấp dưỡng tiền nuôi cháu Lê Nguyễn Châu Quỳnh và cháu Lê Nguyễn Vĩnh Khiêm mỗi cháu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) /tháng kể từ tháng 11 năm 2022 cho đến khi cháu Quỳnh và cháu Khiêm trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Viết D và chị Nguyễn Thị Hxác nhận vợ chồng chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Viết D và chị Nguyễn Thị Hmỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng anh D tự nguyện chịu toàn

bộ lệ phí ly hôn của cả hai người là 300.000 đồng và anh D đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002193 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế, nên được khấu trừ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh T T Huế;*
- *VKSND huyện Quảng Đ;*
- *THADS huyện Quảng Đ;*
- *UBND xã Quảng Ngạn, huyện Quảng Đ;*
(ĐKKH số 21 ngày 20/5/2016)
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tuyết Linh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện Quảng Đ;
- Chi cục THADSH. Quảng Đ;
- UBND xã Quảng Ngạn,H. Quảng Đ;
(ĐKKH ngày 20/5/2016);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tuyết Linh